

**T**háng 3 vừa qua là tháng mà hai nền kinh tế Mỹ - Nhật thăng trầm nhiều nhất. Đây cũng là tháng mà các nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ và Argentina cũng đã phải trải qua nhiều cuộc "bể dâu" do các cải cách cơ cấu theo chỉ đạo của IMF. Trong khi đó, tại châu Âu, "bệnh lở mồm long móng" của gia súc đã, cùng với bệnh bò điên, làm tê liệt không chỉ ngành nông nghiệp, mà còn cho thấy sự bất lực của cả một khối kinh tế được xem là thuộc hàng ngũ các nước công nghiệp cao trước bài toán liên quan đến an toàn lương thực và thực phẩm của mình. Những tin tức ban đầu về sự chao đảo của hai nền kinh tế Mỹ và Nhật cũng đã khiến những nền kinh tế Đông Nam Á lúng túng, lo ngại một sự cố tương tự như sự cố khủng hoảng năm 1997. Có hay không một sự suy thoái kinh tế của Mỹ (và Nhật)? Câu hỏi này đang được đặt ra. Từ đó, thêm một câu hỏi khác: sự khôi phục kinh tế của Đông Á sẽ bị ảnh hưởng như thế nào?

đốc. Trong một thông cáo ngắn ngủi, Fed giải thích rằng "các áp lực dài dẳng trên lợi nhuận đã hạn chế cả đầu tư lẫn tiêu dùng. Khả năng của một sự suy yếu những điều kiện kinh tế toàn cầu nhắc nhở đến những bất trắc có thể xảy ra như cung và sản xuất có thể vẫn sẽ không theo chiều hướng tích cực". Bản thông cáo của Fed cũng không tỏ ra lạc quan gì hơn trong đánh giá dài hạn về sự ổn định giá cả cũng như của sự tiếp tục tăng trưởng.

Liệu Fed sẽ tiếp tục hạ lãi suất theo chiều hướng từng bước? Ông Greenspan đã không giấu diếm ý định của ông là không nhằm cứu vớt những nhà đầu tư qua từng cuộc khủng hoảng. "Chúng tôi không xây dựng chính sách tiền tệ của chúng tôi trên cơ sở đáp ứng thị trường chứng khoán mà trên cơ sở nền kinh tế". Dấu sao thì cũng đã có lúc ông Greenspan được tăng bậc đến tận mây xanh khi Wall Street lên đến cao điểm của mình. Thế cho nên, nay ông có phải bị chỉ trích vì những hậu quả của các quyết định của

chính. Lĩnh vực xây dựng vẫn đang mạnh khỏe, số lượng xe hơi bán được vẫn tăng. Thế nhưng tỉ lệ nợ nần của các hộ gia đình vẫn là đáng lo ngại (lên đến 14,8% thu nhập của họ) trong khi đó bối cảnh xấu của thị trường chứng khoán có khả năng đè nặng lên khả năng chi tiêu. Ấy thế mà chính sự tiêu dùng lại là yếu tố dẫn đến khôi phục tăng trưởng.

Trong những điều kiện như trên, liệu đã có thể nói đến một tình trạng suy thoái được chưa? Cuộc tranh luận đã mang chiều kích chính trị cùng lúc với việc chính quyền bảo thủ của ông George W. Bush bước vào toà Bạch ốc. Đảng Dân chủ chỉ trích tân tổng thống đã muốn làm tăng thêm xu hướng suy thoái bằng những tuyên bố đầy bi quan về nền kinh tế Mỹ nhằm mục đích thông qua cho bằng được dự luật giảm 1.600 tỷ USD tiền thuế trong vòng 10 năm. Theo thủ lĩnh Dick Gephardt của phe thiếu số tại Hạ viện, "chúng ta đang trải qua một giai đoạn bứt mọc nền kinh tế. Đó là một cách thức cầm quyền vô trách nhiệm và quản lý kinh tế kém cỏi, ê kíp cầm quyền này ra sức làm gia tăng những lo ngại đã có bởi chính những tuyên bố của họ. Ngay cả biện pháp giảm thuế cũng không phải là một liều thuốc giải tốt do lẽ chỉ đến lợi ích cho người giàu đồng thời tác động cũng chậm chạp". Phải nhìn nhận rằng, để thông qua một cách nhanh chóng luật giảm thuế, ông W. Bush đã thậm chí dùng hết sức bình sinh để đưa ra một mô tả về nền kinh tế đang đi thụt lùi, cho dù không sử dụng từ ngữ "suy thoái", bằng cách giải thích rằng hạ áp lực thuế khóa chính là để thúc đẩy lại sự tiêu dùng, Phó TT Dick Cheney còn đi xa hơn khi tuyên bố rằng "chúng ta đang ở trên bờ của sự suy thoái". Bộ trưởng năng lượng, sau quyết định giảm sản lượng của khối OPEC hôm 17.3 đã phác một câu như sau "ba vụ suy thoái trước đây đều xảy ra sau một đợt khủng hoảng tăng giá dầu hỏa".

W. Bush nay đang đối "tông" trước những chỉ trích của công luận, song vẫn duy trì mục tiêu giảm thuế. Trong buổi tiếp Thủ tướng Israel hôm 20.3 ông W. Bush đã xác quyết lại "niềm tin tưởng sâu sắc vào nền kinh tế Mỹ, cho dù có một số vấn đề ngắn hạn".

Tuần báo The Economist số 27.3.2001 cũng có một bài mang tựa đề "Những tín hiệu rối mù của nền kinh tế Mỹ", nội dung trích dịch dưới đây:

"Các số liệu tiêu dùng biểu thị niềm tin của người dân Mỹ đã gây bất ngờ cho các nhà phân tích do lẽ các số liệu này lại tốt hơn là dự đoán. Nền kinh tế Mỹ một lần nữa lại cho thấy khả năng gây bất ngờ của mình. Tầm

# KINH TẾ MỸ - NHẬT TÂM ĐIỂM CỦA NHỮNG BĂN KHOĂN

DANH ĐỨC

## 1. Cục dự trữ liên bang Mỹ và lá bài hạ lãi suất

Nhật báo Le Monde 22.3.2001 đăng bài viết của đặc phái viên Patrice de Beer từ Washington mang tựa đề "Fed chọn giải pháp giảm lãi suất một cách chừng mực" với nội dung như sau: "Hôm thứ ba 20.3, Cục dự trữ liên bang Mỹ (Fed tức Ngân hàng trung ương Mỹ) đã giảm 50 điểm từ lãi suất căn bản. Sau đợt hạ lãi suất lần thứ ba này kể từ đầu năm, lãi suất liên ngân hàng Mỹ nay thấp hơn mức thấp nhất của mình tính từ tháng 11.1999 những 5%. Với mức hạ lãi suất này, Alan Greenspan, Chủ tịch Fed, đã gây thất vọng ở thị trường chứng khoán Wall Street. Chỉ số Dow Jones tuột 2,39% xuống còn 9.720,82 điểm, chỉ số Nasdaq giảm 4,8% xuống còn 1.857,44 điểm. Trước đó, hôm thứ hai, các chỉ số Wall Street và Nasdaq, sau một tuần lễ đen tối trước đó, đã lên một chút, nay lại tiếp tục xuống

ông nơi thị trường chứng khoán. Có thể đọc trên tờ Boston Globe tựa đề "Hoàng đế Greenspan nay đã trần như nhộng rồi sao?". Mới đây, tờ Wall Street Journal cũng đã trích lời một chuyên viên tài chính nổi tiếng và cũng từng là thành viên của Fed, Wayne Angell, tố cáo ông Greenspan đã phát đi những tín hiệu mâu thuẫn đến các thị trường chứng khoán? Sự tin cậy của các thị trường và của giới đầu tư tư nhân cũng vì thế mà chịu ảnh hưởng: trị giá đầu tư của các hộ gia đình (vào thị trường chứng khoán), mà số hộ có tham gia thị trường chứng khoán chiếm phân nửa tổng số hộ, đã giảm 2% trong năm 2000.

Thế nhưng vẫn có một số lĩnh vực căn bản hiện đang mạnh khỏe: nếu như lĩnh vực chế biến dành mất đi 94.000 chỗ làm trong tháng 2, thì nhìn chung nền kinh tế Mỹ cũng đã tạo ra được 135.000 chỗ làm mới đồng thời tỉ lệ thất nghiệp vẫn chỉ hơn 4% một

quan trọng được gán cho các chỉ số tiêu dùng xuất phát từ trọng lượng của sự tiêu dùng nơi nền kinh tế. Các chỉ số tốt đẹp hơn là dự đoán đã đem đến một sự giải tỏa tốt đẹp sau một thời gian chìm trong làn sóng những tin tức xấu về nền kinh tế tại Mỹ. Thế nhưng, những ai vội vã cho rằng các số liệu mới mẻ này có nghĩa là nền kinh tế Mỹ đã qua khỏi giai đoạn tối tệ nhất của nó...ắt hẳn đang không khỏi băn khoăn suy nghĩ.

Cần nhớ rằng nền kinh tế Mỹ, do lẽ là nền kinh tế lớn nhất thế giới nên từ lâu đã được xem như là cỗ máy của sự tăng trưởng toàn cầu, không hẳn độc quyền thu hút những tin tức xấu. Nhật, như là nền kinh tế lớn nhì thế giới, vẫn còn lún sâu trong cuộc khủng hoảng đình đốn của mình. Những thăng trầm của nền kinh tế Thổ Nhĩ Kỳ và Argennina đã làm sống lại những lo ngại về tính ổn định của các nền kinh tế đang trỗi lên. Và cả tại châu Âu nữa, mối lo âu về tình trạng đình đốn ban đầu đã được thay thế bởi những tác dụng xa gần của các rối rắm kinh tế ở các nơi khác trên thế giới: những lo âu đó đã không đủ để ngăn cản việc Ngân hàng trung ương châu Âu cắt giảm lãi suất của mình.

Chỉ cách đây 6 tháng, thế giới còn tỏ ra khác hẳn. Các dự đoán về nền kinh tế thế giới lúc đó lành mạnh một cách khác thường, với tỷ lệ lạm phát thấp và tỷ lệ tăng trưởng lâu bền tại hầu hết các nước công nghiệp. Những hình ảnh nhức nhối của các thị trường chứng khoán trong những tuần lễ gần đây đã dẫn đến một sự thay đổi hẳn trong cách thức hành xử. Các thị trường trở nên căng thẳng hơn, phản ứng mãnh liệt với từng thay đổi. Trong thực tế cũng có không ít dữ kiện cho phép người tiêu dùng Mỹ cảm thấy hạnh phúc hơn một chút. Thế nhưng, châu Âu lại không thể sở vào đôi giày của Mỹ được, cho dù rằng một vài nước như Pháp và Anh vẫn đang tốt lành. Tăng trưởng tại Đức, nền kinh tế chủ đạo của châu Âu đồng thời là nền kinh tế lớn thứ ba thế giới, lại bắt đầu áp úng. Do lẽ là một trong những nền kinh tế mở cửa nhất thế giới, nên Đức đặc biệt dễ bị tác động bởi tình trạng chững lại của nền kinh tế Mỹ.

Suy thoái đang ở đâu mỗi người cho dù vẫn chưa có bằng chứng hiển nhiên rằng Mỹ hoặc (cá) Nhật đang suy thoái- được xem là suy thoái sau hai quý liên tiếp không tăng trưởng GDP. Thay vào đó, sự phục hồi niềm tin của người tiêu dùng cho phép nghĩ rằng những dự đoán về một tình trạng suy thoái đang lờ mờ hiện ra sẽ trở nên phai nhạt. Song, vẫn có khả năng rằng hai đất nước mà GDP góp lại chiếm 16% GDP thế giới sẽ co lại trong năm nay - đây là lần đầu tiên kể

từ những năm 70 mà điều này xảy ra cho cả hai nước này trong cùng một năm. Cho dù hai nền kinh tế này có tránh được những suy thoái mang tính kỹ thuật, thì cả hai cũng đang đối diện những thăng trầm chưa từng thấy và điều đó dẫn đến những tác động đối với nền kinh tế của thế giới còn lại.

Áp lực nay đang nặng nề trên những nhà quyết định chính sách, đặc biệt là những ai chịu trách nhiệm về chính sách tiền tệ. Tại Mỹ, Fed đã cắt lãi suất ba lần kể từ hôm 3.1, tổng cộng là cắt 1,5% Fed còn cho biết rõ rằng là sẽ còn cắt lãi suất nữa nếu cần thiết. Vấn đề đối với Fed là làm sao đảm bảo rằng bất cứ một sự cắt giảm lãi suất nào trong tương lai đều sẽ không nhằm "bảo kê" cho giới đầu tư khỏi bị ảnh hưởng của những sự trượt dài của thị trường chứng khoán, làm sao cho Fed đừng mang tiếng như đã từng thấy trong vài quý qua là đã "đứng đờng sau giạt dây".

Tại Nhật cũng thế, cuối cùng là nhà chức trách cũng đã bắt đầu hành động, đã từ chỗ cung cấp khối lượng tiền tệ một cách dễ dãi bằng cách tha hồ phát hành tiền, chuyển qua hạ lãi suất xuống gần con số không, và nhấn mạnh rằng chính sách mới này của chính phủ Nhật sẽ được duy trì cho đến khi nào giá cả bắt đầu được nâng lên. Song nếu Ngân hàng trung ương Nhật cho thấy dấu hiệu đang cố kìm giữ tình hình, sẽ có nghĩa là giới lãnh đạo Nhật lại vẫn không tập trung chú ý đến các vấn đề của nền kinh tế nước mình mà lại chỉ bận tâm đến những dấu dậm chính trị nội bộ bất tận".

Tuần báo The Economist 22.3 đăng một bài khác, tựa đề là "Một bình minh giả tạo", nội dung phân tích tình hình kinh tế Nhật.

"Các thay đổi chính sách của Ngân hàng trung ương Nhật, cùng những hứa hẹn ngày càng nhiều hơn về việc "dọn sạch sẽ" các ngân hàng, dường như đã thuyết phục được giới đầu tư rằng Nhật, nói cho cùng, không còn đứng trước một nguy cơ sụp đổ ngay trước mắt nữa, song, họ sẽ còn được thuyết phục như thế trong bao lâu nữa? Hôm 21.3 giá các cổ phiếu tại Nhật tăng vọt đến 7,5%, chỉ số Nikkei vào lúc đóng cửa là 13.100. Thị trường chứng khoán tỏ ra thật kích thích trước hai nguồn tin, tạo ra những hy vọng mới. Đầu tiên là việc Ngân hàng trung ương Nhật cắt lãi suất, ngược lại với quá trình tăng lãi suất tháng 8 năm ngoái. Cùng ngày, Thủ tướng Mori, đang gặp TT Bush tại Washington, loan báo đang tiến đến một giải pháp cho vấn đề nợ nần của Nhật chỉ trong vòng sáu tháng. Những tin tức bất thành hình này cho thấy chính phủ Nhật muốn ép các ngân hàng tự trang trải các khoản nợ khó đòi của mình, điều đó sẽ kèm theo

nỗ lực tuyên bố phá sản và giảm chỗ làm. Ngân hàng trung ương sẽ lại in thêm tiền, một thỏa hiệp với Mỹ sẽ dọn đường cho sự rơi tự do của đồng yen, xuống còn 140 yen ăn 1 USD hoặc hơn thế nữa. Những tin tức đẹp như mơ. Phải chăng Ngân hàng trung ương Nhật còn đi xa hơn là hạ lãi suất, nhằm đến lượng tiền tệ lưu hành trong nền kinh tế bằng biện pháp được chọn lựa là sử dụng lượng tiền tệ ký quỹ của các ngân hàng thương mại nơi ngân hàng trung ương? Bằng cách nâng mức ký quỹ, từ 1 ngàn tỷ lên đến 5 ngàn tỷ yen, Ngân hàng trung ương Nhật muốn bơm thêm tiền vào nền kinh tế. Điều đó dẫn đến việc hạ lãi suất ngắn hạn xuống bằng không. Cũng trong chiều hướng thay đổi chính sách, ngân hàng trung ương Nhật còn tuyên bố sẽ duy trì lãi suất này cho đến khi nào nền kinh tế ra khỏi tình trạng mà chính phủ hiện nay gọi là thiếu phát dai dẳng, sẽ không tăng lãi suất chừng nào mà giá cả chưa bắt đầu tăng trở lại, sẽ tiếp tục tăng phát hành tiền tệ cho đến khi nào tình trạng lạm phát được tạo ra. Thế nhưng, tất cả đã kéo dài không đầy một ngày. Cũng hôm 21.3, Chánh văn phòng thủ tướng ông Fukuda, phủ nhận tin nói rằng thủ tướng muốn "dọn dẹp" các khoản nợ khó đòi của các ngân hàng trong vòng 6 tháng. Ông Fukuda xác định lại rằng ông Mori chỉ muốn nhắc đến vấn đề nợ và hy vọng sẽ sớm đi đến một kế hoạch giải quyết nợ, chứ chưa có gì cụ thể. Cuộc chơi lại trở lại điểm khởi đầu: liệu chính phủ có muốn buông thả tất cả để giúp các ngân hàng thanh lý được các khoản nợ khó đòi? Tình hình mù mịt vẫn tiếp tục kéo dài, trong khi đó trong hậu trường chính trị lại đang gay gắt những đấu đá.

Đầu tiên là việc Đảng LDP cầm quyền muốn đối nghịch với Ngân hàng trung ương. Đảng LDP muốn ngân hàng trung ương quay trở lại với chính sách "in tiền", song ngân hàng từ chối. Vấn đề đặt ra là liệu các chính khách sẽ thực sự xắn tay "dọn dẹp" lĩnh vực ngân hàng? Trong khi đó, Ngân hàng trung ương Nhật lại cảnh cáo rằng "cải cách cơ cấu sẽ kèm theo những điều chỉnh gây nhức nhối".

Đấu đá thứ nhì là về số phận ông Mori. Vị thủ tướng ít được lòng dân này đã hứa sẽ từ chức, song những người ủng hộ ông vẫn chưa hết hy vọng. Họ vẫn muốn khai thác cuộc khủng hoảng này để giữ ông tại vị càng lâu càng tốt. Trước tình hình các thị trường chứng khoán và hệ thống ngân hàng còn yếu kém như thế, đối với họ, tập trung cho chính sách kinh tế cần thiết hơn là tranh giành quyền lãnh đạo. Các đối thủ của ông Mori trong Đảng LDP và giới báo chí tìm

bất cứ cơ hội nào để cản trở các sáng kiến trong chính sách kinh tế của ông. Hậu quả là tình trạng tê liệt chính trị.

Dấu đá cuối cùng là giữa thiếu số chủ trương cải cách kinh tế trong Đảng LDP và phe đa số bảo thủ (kinh tế) trong đảng, và trận chiến chính là chính sách về ngân hàng. Cảnh cải cách vừa mới thúc đẩy một kế hoạch mới do ông Yanagisawa, bộ trưởng đặc trách "dọn dẹp" các ngân hàng. Ông Yanagisawa muốn, kể từ tháng 3.2000, ghi nợ các ngân hàng có nợ khó đòi. Điều đó có nghĩa là sẽ dẫn đến dịch phá sản ngân hàng và mất công ăn việc làm trong hai lĩnh vực xây dựng và công nghiệp nhẹ, vốn là hai chỗ dựa cơ sở của các chính khách bảo thủ thuộc Đảng LDP.

Thêm vào mớ hỗn độn đó là những hậu quả không dự kiến được. Tỷ như vấn đề ai sẽ thay thế ông Mori?"

## 2. Ảnh hưởng đối với khu vực

Các bài báo trên của tờ *The Economist* đã phần nào cho thấy một vài ấn tượng về bức tranh toàn cảnh kinh tế thế giới qua tâm điểm là hai nền kinh tế Mỹ, Nhật: đang có những chao đảo, đặc biệt trên các thị trường chứng khoán, khiến nảy sinh ra một tâm lý lo sợ một sự suy thoái mới, song hãy khoan gọi đó là suy thoái để tránh khủng hoảng tâm lý, Chính trong bối cảnh đó mà các nền kinh tế châu Á đã lại rung rinh. Bài báo tiếp theo, cũng của *The Economist* số ra ngày 27.2.2001 với tựa đề "Sự khôi phục đang dao động của châu Á", cho thấy đây là những tác động nơi châu Á.

"Một lần nữa những đám mây giống tổ lại vẫn vù trên bầu trời các nền kinh tế Đông Á vốn đã từng bị tàn phá bởi cuộc khủng hoảng tài chính 1997 - 1998. Các quan chức tài chính 14 nước châu Á - Thái Bình Dương vừa họp nhau tại Bắc Kinh trong khuôn khổ khóa họp mùa xuân của nhóm cốt cán Manila, một nhóm công tác được lập ra cuối năm 1997 nhằm tự tháo gỡ ra khỏi thảm họa kinh tế đang từng diễn ra tại Đông Á. Mới năm ngoài đây thôi, các nước này còn chúc mừng nhau đã sớm khôi phục kinh tế. Thế nhưng, nay sự thay đổi theo chiều hướng đi xuống của nền kinh tế Mỹ, cùng với những nỗ lực ồ ạt của Nhật trong việc tự vực dậy nền kinh tế của mình ra khỏi sự trì trệ, lại đang đe dọa các viễn tượng khôi phục của khu vực. Các sự cố liên tiếp xảy ra với các nền kinh tế khác, như ở Thổ Nhĩ Kỳ trong tháng qua và mới đây ở Argentina, sẽ còn làm sồi mòn niềm tin của giới đầu tư vào các thị trường đang trời lên này. Chưa hết, tại một số nước, mà trên hết tất cả là Indonesia, sự bất ổn chính trị đang góp phần vào việc gia tăng mối lo âu. Chính vì thế

mà tiền tệ các nước trong khu vực, các thị trường chứng khoán cùng những dự báo về tăng trưởng kinh tế đều tụt tá trong những tuần lễ qua. Một số người còn cảnh cáo rằng một cuộc khủng hoảng mới đang loáng thoáng. Trong thực tế, mọi việc không hẳn sẽ thay đổi theo chiều hướng xấu như vào các năm 1997 - 1998. Song, các chính phủ châu Á có thể sớm ăn hận rằng đã không hành động nhiều hơn nữa để thúc đẩy các cải cách hơn nữa nhằm vượt qua các khó khăn. Bên ngoài nước Mỹ, sẽ không có một khu vực nào của thế giới sẽ chịu tác động mạnh mẽ cho bằng Đông Á nếu như nền kinh tế Mỹ đi xuống. Ở phần còn lại của châu Á không kể Nhật, kim ngạch xuất khẩu chiếm đến 37% tỷ trọng GDP. Do tùy thuộc vào sức mua tại Mỹ trong thị trường các sản phẩm kỹ thuật vốn đang chao đảo, nên tình hình càng đáng lo hơn. Malaysia là nước tùy thuộc nhiều nhất nơi thị trường các sản phẩm kỹ thuật cao của Mỹ: 80% sản phẩm xuất khẩu của nước này sang Mỹ là những sản phẩm công nghệ thông tin. Ngoài ra cả năm nền kinh tế đã từng gặp khủng hoảng (Indonesia, Hàn Quốc, Malaysia, Philippines và Thái Lan) sẽ rất dễ bị tác động bởi sự tan tác của nền kinh tế kỹ thuật cao vốn đã tăng trưởng nhanh chóng như bọt xà phòng. Trung tâm thông tin về khôi phục kinh tế của châu Á (ARIC), trực thuộc Ngân hàng phát triển châu Á (ADB), đã tính ra rằng tác động nơi sự tăng trưởng GDP sẽ vào khoảng 20% trong năm nay do những suy giảm của thị trường xuất khẩu hàng điện tử. Trong trường hợp Malaysia, do những suy giảm trong xuất khẩu hàng điện tử, tỷ lệ tăng trưởng GDP có thể sẽ bị giảm đến 2%. ARIC đã chỉ ra rằng vào các năm 1995 - 1996, tức giai đoạn khủng hoảng suy giảm mang tính chu kỳ trên thị trường sản phẩm điện tử toàn cầu, tỷ lệ tăng trưởng các thiết bị bán dẫn trên thế giới giảm đi đến 19%, từ 10% năm 1995 xuống còn -9% năm 1996. Suy giảm trong lĩnh vực xuất khẩu hàng điện tử của châu Á trong giai đoạn đó là khoảng 31%. ARIC dự đoán năm nay sẽ còn suy giảm nặng nề hơn (trong bối cảnh suy giảm toàn cầu lên đến 72%).

Vào năm 1996 cũng như hiện nay, việc suy giảm cầu trong lĩnh vực hàng điện tử thường kèm theo một tỷ giá USD vững mạnh. Cần lưu ý rằng đồng USD hầu như là bản vị của đa số các tiền tệ khu vực, bằng cách này hay cách khác. Các yếu tố này đã góp phần dẫn đến một sự sụt giảm xuất khẩu nghiêm trọng trong năm 1996, để rồi trở thành một trong những nguyên nhân gần của cuộc khủng hoảng tài chính khu vực năm sau. Song, đã có nhiều thay đổi kể từ năm 1996. Chủ

yếu do việc các tiền tệ khu vực ngoại trừ đồng ringgit của Malaysia thời không xem đồng USD như là bản vị. Thế cho nên, trong những tuần qua, chính vào lúc nào đồng USD tăng giá, các tiền tệ khu vực đã tự động giảm giá, trong đa số trường hợp xuống đến mức đã từng chứng kiến vào thời điểm xảy ra cuộc khủng hoảng. Mặt khác, vị trí của các nền kinh tế này, nhìn từ góc độ tài chính quốc tế, cũng đã thay đổi. Các nước này không còn trong tình trạng thâm thủng tài chính chủ yếu do những khoản vay ngắn hạn. Thế cho nên, ít có nguy cơ bùng nổ thấy vốn tư bản nước ngoài ra đi một cách đột ngột, tác động đến hệ thống ngân hàng hay thị trường chứng khoán (như vào năm 1997) đầu sao cả hai lĩnh vực này vẫn chưa đạt đến mức tích lũy vốn như vào giai đoạn tiền khủng hoảng. Thế nhưng, đầu sao thì sự khôi phục kinh tế của khu vực cũng đang bị đe dọa bởi bối cảnh kinh tế toàn cầu hiện đang cay đắng hơn. Một trong những lý do của tình trạng này là do sự thất bại trong việc dọn đi những mảnh vỡ để lại từ sự sụp đổ của kinh tế trước đó. Đặc biệt, những "ngọn núi" nợ khó đòi đã từng gây khó khăn cho các hệ thống ngân hàng vẫn chưa được san bằng. Trong đa số các trường hợp, các tài sản thế chấp vẫn chưa được thanh lý, các chủ sở hữu của chúng vẫn chưa được tuyên bố là phá sản. Thị trường vẫn chưa "sạch sẽ". Sự thất bại đó, như đã thấy qua trường hợp Nhật, có thể gây ra những tác động kinh tế lâu dài. Chính vì thế mà các nền kinh tế đang hồi phục của Đông Á có thể sẽ ít gặp nguy cơ lại rơi vào một cuộc khủng hoảng mới, mà chủ yếu sẽ giảm đi sức tiến trên đường cải cách do mất đi những nhuệ khí thỏa mãn là đã hồi phục".

Trên đây là vài cái nhìn từ góc phân tích quốc tế về những vấn đề đang đặt ra trong lúc này: Mỹ (Nhật) có suy thoái không? Và nếu có hoặc nếu không, điều gì đang xảy ra cho Đông Á? Có vẻ như còn sớm để nghĩ đến một khả năng Đông Á lại tiếp tục khủng hoảng, và lại nếu có xảy ra, hậu quả nơi nền kinh tế VN cũng sẽ chậm hơn, như là một cơn bão rớt. Trong cái nhìn đó, những tiếng chuông báo động bên ngoài nêu trên có vẻ xa lạ với nội tình kinh tế VN. Vấn đề là muốn hay không muốn, cơn bão rớt cũng sẽ ập đến và chừng đó liệu ta đã chủ động sẵn sàng đối phó chứ không thụ động ngồi yên đặt câu hỏi "liệu cuộc khủng hoảng này có tác động với ta không?" Nếu hình dung được những chao đảo có thể có ở Đông Á, tỉ như thị trường sản phẩm điện tử sẽ rung rinh, sẽ có thể chủ động cân đối lại những tính toán của ta trong lĩnh vực này cùng những lĩnh vực kèm theo nó, chủ động tránh cơn bão rớt từ xa ■